

ĐIỀU LỆ

Giải Thể thao Công đoàn Trường Đại học Vinh năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số **18** /KH-CD ngày **10** tháng 4 năm 2023
của Công đoàn Trường Đại học Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chào mừng kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); 137 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2023) và Đại hội đại biểu Công đoàn Trường Đại học Vinh khóa XXXIV nhiệm kỳ 2023 - 2028;

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích dành cho viên chức và người lao động; thúc đẩy phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại;

- Tăng cường mối quan hệ giao lưu, đoàn kết giữa các đơn vị, góp phần xây dựng đời sống văn hóa trong Nhà trường.

2. Yêu cầu

- Thu hút đông đảo viên chức và người lao động trong toàn Trường, không phân biệt lứa tuổi tham gia thi đấu;

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn Trường và các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường;

- Các đội tham gia thi đấu nghiêm túc, tích cực, fair play và đảm bảo tuân thủ các Quy chế và Điều lệ Giải.

ĐIỀU 2. ĐỘI THI ĐẤU, ĐỐI TƯỢNG, SỐ MÔN THI ĐẤU VÀ ĐIỀU KIỆN THI ĐẤU

1. Đội thi đấu: Gồm 08 Đội thi đấu, tập hợp theo sự phân chia trong Kế hoạch tổ chức Giải Thể thao Công đoàn Trường Đại học Vinh năm 2023, được quy ước từ Đội số 1 đến Đội số 8.

Các Đội thi đấu thành lập các đội tuyển (bao gồm vận động viên, đội trưởng, huấn luyện viên) cho mỗi nội dung thi đấu.

2. Đối tượng tham gia:

Cán bộ đoàn viên công đoàn, nhà giáo và người lao động đang công tác tại Trường Đại học Vinh, có đủ sức khỏe tham gia Giải.

3. Số lượng môn thi đấu: 06 môn, gồm: Kéo co, Chạy việt dã, Bóng chuyền hơi, Bóng đá nam, Cầu lông, Bóng bàn.

4. Điều kiện tổ chức thi đấu:

- Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi có từ 03 vận động viên (VĐV) hoặc 03 đôi VĐV hoặc 03 đội tuyển đến từ 03 Đội thi đấu trở lên.
- Mỗi VĐV chỉ được tham gia tối đa 03 nội dung thi đấu trong cả Giải.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

1. Hợp chuyên môn, bốc thăm, phân bảng, cặp thi đấu, thống nhất nguyên tắc thi đấu

- Thời gian: Từ 15h00 ngày 17/4/2023
- Địa điểm: Phòng họp tầng 2, Nhà điều hành

2. Thi đấu các nội dung

- Thời gian: Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 14/5/2023
(Ban Tổ chức công bố Lịch thi đấu chi tiết sau khi có kết quả bốc thăm chia bảng và phân nhánh, phân cặp các nội dung thi đấu)
- Địa điểm: Sân vận động và Nhà thi đấu Cơ sở I, sân bóng đá Cơ sở II.

3. Thời hạn, thủ tục đăng ký và hồ sơ VĐV

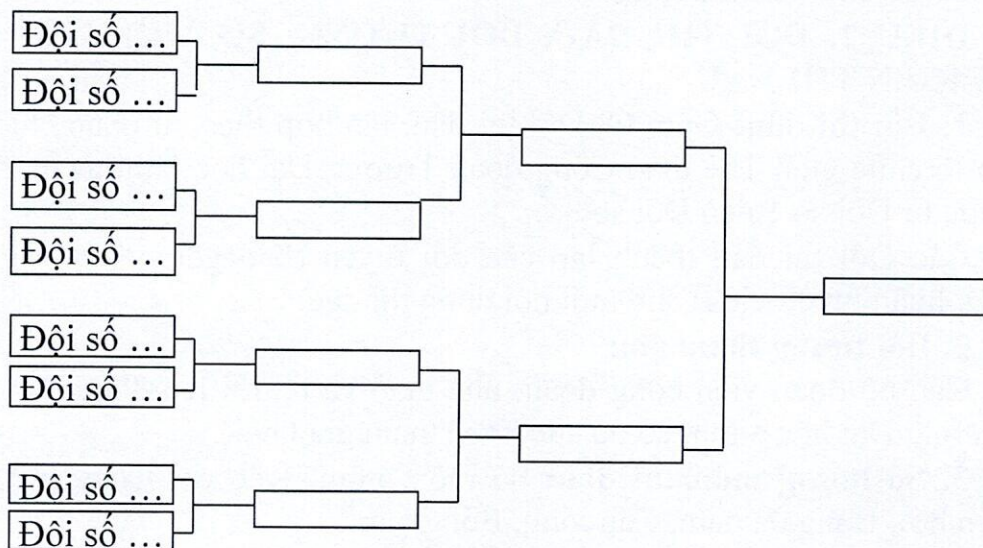
- Thời hạn đăng ký: Trước 11h30 ngày 17/4/2023.
- Thủ tục đăng ký: Theo mẫu đăng ký VĐV của Ban Tổ chức.

Chương II ĐIỀU LỆ CÁC MÔN THI ĐẤU

ĐIỀU 4. MÔN KÉO CO

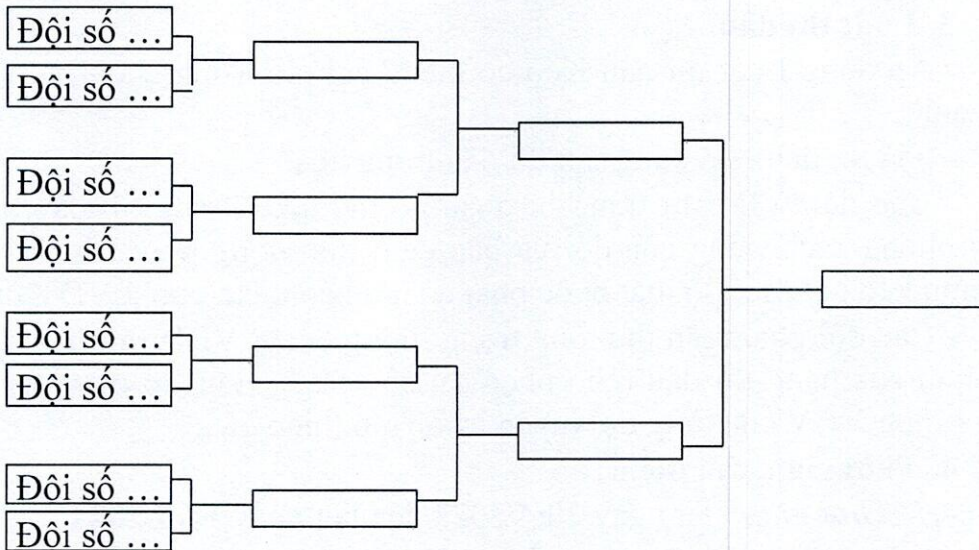
1. Nội dung, số lượng: Mỗi Đội tham gia thi đấu 3 nội dung. Số lượng VĐV tham gia thi đấu chính thức, dự bị; phân nhánh thi đấu và kết quả bốc thăm cặp thi đấu như sau:

- Kéo co nam hạng 520kg: Mỗi đội tuyển gồm 8 VĐV tham gia thi đấu chính thức và 8 VĐV dự bị.

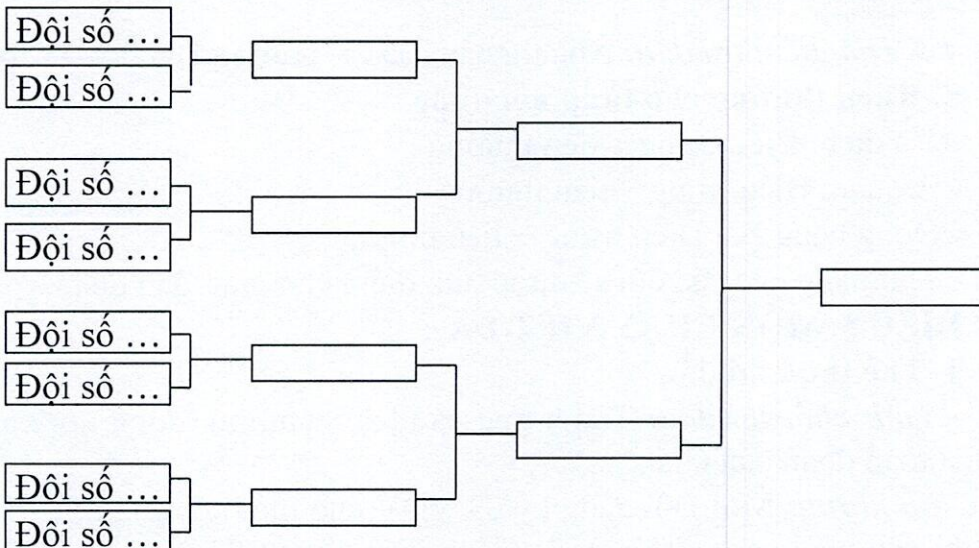


- Kéo co nữ hạng 440kg: Mỗi đội tuyển gồm 8 VĐV tham gia thi đấu chính thức và 8 VĐV dự bị.

(Handwritten mark)



- Kéo co phối hợp nam nữ hạng 480kg: Mỗi đội tuyển gồm 8 VĐV tham gia thi đấu chính thức (4 nam, 4 nữ) và 8 VĐV dự bị.



2. Thể thức thi đấu

- Số lượng VĐV hợp lệ trong 1 trận đấu: Mỗi đội có 8 VĐV thi đấu, trong đó có ít nhất VĐV của 2 đơn vị tham gia thi đấu.

Sau khi trọng tài cho trận đấu bắt đầu, nếu phát hiện đội nào có số lượng vượt quá 8 VĐV hoặc không đúng đối tượng thi đấu theo quy định thì trọng tài có quyền dừng trận đấu và xử thua đội đó.

- Quá 10 phút trước khi bắt đầu trận đấu, nếu Đội thiếu vẫn không có đủ VĐV để tham gia thi đấu, Ban Tổ chức sẽ xử thua.

- Số lần thay đổi cầu thủ dự bị trong một trận đấu không hạn chế và chỉ được tiến hành sau khi kết thúc mỗi hiệp đấu.

- Mỗi trận đấu 3 hiệp, sau mỗi hiệp đấu thì đổi sân, ổn định đội hình và thi đấu luôn, đội nào thắng 2 hiệp thì thắng trận đó.

- Hai đội thắng ở các trận bán kết sẽ thi đấu tranh giải Nhất, hai đội thua đồng hạng Ba.

3. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật thi đấu Kéo co hiện hành do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành;

- Sân thi đấu: Áp dụng sân thi đấu trong nhà.

- Các đội, VĐV tự trang bị quần áo thể thao, trang bị giày, phụ kiện... mang phong cách riêng của đội và bảo đảm tính đồng phục, thích hợp cho thi đấu môn kéo co. Mỗi đội bắt buộc phải có mũ bảo hiểm cho 4 VĐV đứng cuối.

- Các đội phải tuân thủ tổng trọng lượng của 8 VĐV thi đấu trên sân theo quy định của hạng thi đấu (cho phép sai số $\pm 5\text{kg}$). Ban Tổ chức kiểm tra tổng trọng lượng VĐV của từng đội tuyên trước mỗi hiệp đấu.

4. Thời gian, địa điểm

4.1. Thời gian: Từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023

- Hai nội dung Kéo co nam hạng 520kg và Kéo co nữ hạng 440kg tổ chức thi đấu trước;

- Nội dung Kéo co phối hợp nam nữ hạng 480kg tổ chức thi đấu vào chiều ngày 14/5/2023.

4.2. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT Trường Đại học Vinh.

5. Khen thưởng cho từng nội dung

- Vô địch: Biểu trưng + tiền thưởng

- Á quân: Biểu trưng + tiền thưởng

- Đồng hạng Ba: Biểu trưng + tiền thưởng

- Thứ hạng của các đội sẽ được tính điểm cho giải toàn đoàn.

ĐIỀU 5. MÔN CHẠY VIỆT DÃ

1. Thể thức thi đấu

- **Tính chất thi đấu:** Tranh giải cá nhân nam, nữ, đồng đội và tính điểm cho giải toàn đoàn của Giải.

- **Số lượng:** Mỗi Đội đăng ký 03 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu, mỗi nội dung thi đấu phải có ít nhất 10 vận động viên của từ 03 đơn vị trở lên tham gia thi đấu thì mới tổ chức thi đấu.

2. Nội dung, cự ly thi đấu

- Nội dung 1: Nam lứa tuổi dưới 45 (sinh năm 1979 về sau), Cự ly chạy 3km tương đương 8 vòng SVĐ.

- Nội dung 2: Nữ lứa tuổi dưới 45 (sinh năm 1979 về sau), Cự ly chạy 2km tương đương 6 vòng SVĐ.

- Nội dung 3: Nam lứa tuổi từ 45 tuổi trở lên (sinh năm 1978 về trước), Cự ly chạy 2 km tương đương 6 vòng SVĐ.

- Nội dung 4: Nữ lứa tuổi từ 45 tuổi trở lên (sinh năm 1978 về trước), Cự ly chạy 1.5 km tương đương 4 vòng SVĐ.

3. Thời gian và thứ tự thi đấu

- **Thời gian:** Từ 15h00 ngày thứ Bảy - 13/5/2023.

- **Thứ tự thi đấu các nội dung:**

+ Đợt 1: Nam dưới 45 tuổi;

+ Đợt 2: Nam từ 45 tuổi trở lên;

+ Đợt 3: Nữ dưới 45 tuổi

+ Đợt 4: Nữ từ 45 tuổi trở lên

4. Cách tính điểm và xếp loại

4.1. Điểm cá nhân: Tính theo vị trí xếp hạng thực tế của VĐV đạt được qua thi đấu tại đích đến của cuộc thi.

- Những đội đăng ký không đủ VĐV thi đấu hoặc đang thi đấu mà bỏ cuộc thì các vị trí đó được tính điểm cá nhân (*để sau đó có căn cứ tính giải đồng đội và toàn đoàn*) như sau:

+ Các VĐV có mặt thi đấu nhưng bỏ cuộc (*không về đến đích*): Vị trí của các VĐV đó được tính bằng tổng số VĐV có mặt thi đấu +1 điểm (*ví dụ: Tổng số VĐV nữ thi đấu là 30 thì các VĐV bỏ cuộc được tính điểm là $30+1=31$ điểm*).

+ Các VĐV không có mặt thi đấu (hoặc đăng ký không đủ): Vị trí của các VĐV đó được tính bằng tổng số VĐV có mặt thi đấu +5 điểm (*ví dụ: Tổng số VĐV nữ thi đấu là 30 thì các VĐV không tham gia thi đấu được tính điểm là $30+5=35$ điểm*).

4.2. Điểm đồng đội Nam - Nữ

- Tính tổng số điểm cá nhân đạt được của 12 VĐV (Nam và Nữ) của cả 04 nội dung cộng lại (kể cả những đội đăng ký không đủ số lượng VĐV). Đội có tổng số điểm thấp hơn xếp trên.

- Điểm tổng thứ hạng Đội Việt dã của đoàn: Là tổng thứ hạng 04 đội nam - nữ cộng lại; đội có tổng số điểm thấp hơn xếp trên (*thứ hạng này được tính điểm cho giải toàn đoàn*).

5. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Chiều thứ Bảy - ngày 13/5/2023;

- Địa điểm: Sân vận động Cơ sở I, Trường Đại học Vinh.

6. Khen thưởng

6.1. Giải cá nhân cho từng nội dung

- Giải Nhất (1): Huy chương + tiền thưởng

- Giải Nhì (1): Huy chương + tiền thưởng

- Giải Ba (2): Huy chương + tiền thưởng

- Giải Khuyến khích (2): Tiền thưởng

6.2 Giải đồng đội cho các đội

- Giải Nhất (1): Biểu trưng + tiền thưởng

- Giải Nhì (1): Biểu trưng + tiền thưởng

- Giải Ba (1): Biểu trưng + tiền thưởng

- Giải Khuyến khích (2): Tiền thưởng

6.3. Giải toàn đoàn cho các đội:

- Giải Nhất (1): Biểu trưng + tiền thưởng

- Giải Nhì (1): Biểu trưng + tiền thưởng

- Giải Ba (1): Biểu trưng + tiền thưởng

ĐIỀU 6. MÔN BÓNG CHUYỀN HƠI

1. Nội dung thi đấu: Bóng chuyền hơi nam; Bóng chuyền hơi nữ.

ds

2. Số lượng: Mỗi Đội cử 02 đội tuyển (01 đội nam và 01 đội nữ); mỗi đội tuyển gồm 05 VĐV chính thức và 05 VĐV dự bị. Mỗi đội (*đang thi đấu trên sân*) phải có cầu thủ của ít nhất 2 đơn vị cùng tham gia thi đấu.

3. Thể thức thi đấu và cách tính điểm

3.1. Thể thức thi đấu

- Trong một nội dung, các đội tuyển được chia vào 2 bảng A và B; các bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm, chọn 2 đội Nhất, Nhì của mỗi bảng vào vòng bán kết (đấu chéo: Nhất A - Nhì B, Nhất B - Nhì A). Hai đội thắng bán kết vào tranh giải Nhất, hai đội thua ở bán kết đồng giải Ba.

- Số lượng cầu thủ dự bị của mỗi đội là 5 người; số lần thay đổi cầu thủ dự bị trong một trận đấu không hạn chế và chỉ được tiến hành khi bóng đã ngoài cuộc. Cầu thủ đã thay ra sân vẫn được quyền vào lại sân thay cầu thủ khác.

- Mỗi trận đấu 3 hiệp, thắng 2. Cụ thể:

- Đội nào đạt điểm số 21 trước với cách biệt 2 điểm thì giành phần thắng hiệp;

- Nếu đội nào thắng liên tiếp 2 hiệp thì thắng trận đó mà không cần đánh hiệp 3;

- Nếu sau 2 hiệp, hai đội hoà 1 - 1 thì bốc thăm chọn sân thi đấu để đấu hiệp 3 (điểm số 15 với cách biệt 2 điểm) để phân thắng thua. Khi một trong hai đội dẫn đến điểm 8 của hiệp đấu thì đổi sân tiếp tục thi đấu.

3.2 Cách tính điểm trận đấu: Các đội trong cùng bảng đấu vòng tròn một lượt để tính điểm như sau:

- Thắng tỷ số 2 - 0, được 3 điểm,

- Thắng tỷ số 2 - 1, được 2 điểm;

- Thua tỷ số 1 - 2, được 1 điểm;

- Thua tỷ số 0 - 2, được 0 điểm

- Bỏ cuộc, xử thua 0 - 2, được 0 điểm và với tỷ số các hiệp đều là 0 - 21.

3.3. Cách xếp hạng vòng bảng:

- Đội có tổng số điểm cao hơn được xếp trên.

- Trường hợp có hai đội bằng điểm nhau, đội thắng ở trận đối kháng trực tiếp sẽ được xếp trên.

- Nếu có từ 3 đội trở lên bằng điểm nhau, thì xét chỉ số phụ của các trận đấu giữa các đội bằng điểm nhau (*đội có chỉ số cao hơn xếp trên*) theo thứ tự:

+ Hiệu số tổng hiệp thắng và tổng hiệp thua.

+ Hiệu số tổng điểm thắng và tổng điểm thua.

Nếu vẫn bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ bốc thăm để chọn đội xếp trên.

- Các trận bán kết và chung kết đánh 3 hiệp, thắng 2 (theo thể thức tính điểm hiệp đấu như trên) và loại trực tiếp.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật thi đấu Bóng chuyền hơi hiện hành do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành kèm theo Quyết định số 1646/QĐ-TCTDTT ngày 24/12/2014.

- Số lượng cầu thủ thi đấu chính thức trên sân: 5 VĐV;

- Sân thi đấu: Kích thước sân 6m x 12m của bóng chuyền hơi;

- Lưới thi đấu: Lưới bóng chuyền hơi; cao 2,0m (*nội dung nữ*), cao 2,2m (*nội dung nam*);
- Bóng thi đấu: Màu vàng hoặc màu cam, chu vi 78 - 80cm; trọng lượng 250g (*nội dung nữ*), trọng lượng 300g (*nội dung nam*);
- VĐV phải mang số áo cố định (*đã đăng ký với Ban Tổ chức*) suốt giải;
- Giày thi đấu: Giày chuyên dụng cho sân thi đấu trong nhà;

5. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023;
- Địa điểm: Nhà thi đấu TDTT Trường Đại học Vinh;

6. Khen thưởng

- Vô địch: Cúp + tiền thưởng
- Á quân: Biểu trưng + tiền thưởng
- Đồng hạng Ba: Biểu trưng + tiền thưởng
- Thứ hạng của Đội bóng sẽ được tính điểm cho giải toàn đoàn.

ĐIỀU 7. MÔN BÓNG ĐÁ NAM

1. Nội dung thi đấu: Bóng đá nam 7 người.

2. Số lượng: Mỗi đội được đăng ký 07 cầu thủ thi đấu chính thức, số lượng cầu thủ dự bị không hạn chế.

3. Thể thức thi đấu và cách tính điểm, xếp hạng

3.1. Thể thức thi đấu

- Các đội tuyển được chia vào 2 bảng A và B; các bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm, chọn 2 đội Nhất, Nhì của mỗi bảng vào vòng bán kết (đấu chéo: Nhất A - Nhì B, Nhất B - Nhì A). Hai đội thắng bán kết vào tranh giải Nhất, hai đội thua ở bán kết đồng giải Ba.

- Số lần thay đổi cầu thủ dự bị (*kể cả thay thế thủ môn dự bị*) trong một trận đấu không hạn chế và có thể được tiến hành cả khi bóng *trong cuộc* hoặc *ngoài cuộc*. Cầu thủ đã thay ra sân vẫn được quyền vào lại sân thay cầu thủ khác. Mỗi đội (*đang thi đấu trên sân*) phải có cầu thủ của ít nhất 2 đơn vị cùng tham gia thi đấu.

- Một trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 25 phút; trong mỗi hiệp đấu, các đội được quyền hội ý một lần với thời gian 1 phút; thời gian nghỉ giữa 2 hiệp không quá 15 phút (*nếu thời gian hiệp 01 không hội ý thì xem như bỏ quyền hội ý đó*).

- Đấu loại trực tiếp (bán kết, chung kết): Nếu 2 đội hoà sau hai hiệp thi đấu chính thức, thì tổ chức thi đá luân lưu để phân thắng bại.

3.2. Cách tính điểm: Các đội trong cùng bảng đấu vòng tròn một lượt để tính điểm như sau: Thắng 3 điểm, hoà 1 điểm, thua 0 điểm. Trong quá trình thi đấu, đội bỏ cuộc hoặc vi phạm điều lệ bị xử thua với tỷ số 0 - 3.

3.3. Cách xếp hạng vòng bảng:

- Đội có tổng điểm cao hơn xếp trên.
- Nếu có hai hay nhiều đội bằng điểm nhau thì căn cứ chỉ số phụ của các trận đấu giữa các đội này với nhau để xếp hạng theo thứ tự ưu tiên:
 - + Kết quả đối kháng trực tiếp;
 - + Hiệu số bàn thắng - bàn thua;

hs

- + Tổng số bàn thắng;
- + Chỉ số Fair-play (căn cứ số thẻ vàng, thẻ đỏ của đội bị phạt);
- Nếu các chỉ số phụ vẫn bằng nhau thì Bốc thăm để chọn đội xếp trên.

4. Luật thi đấu

1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá 5 người và các sửa đổi, bổ sung mới nhất sẽ được thông báo trong cuộc họp chuyên môn, kỹ thuật;
2. Sân thi đấu: Sân cỏ nhân tạo (*sân 7 người*) của Trường Đại học Vinh;
3. Bóng thi đấu: Bóng Động lực số 5 do Ban Tổ chức cung cấp;
4. Trong thi đấu vì lý do thời tiết, mất điện, sự cố khán giả... không thể tiếp tục thi đấu được, nếu trận đấu tiến hành được từ phút thứ 50 trở lên thì kết quả trận đấu vẫn được công nhận;
5. VĐV phải mang số áo cố định (*đã đăng ký với Ban Tổ chức*) suốt giải;
6. Giày thi đấu: Giày chuyên dụng cho sân cỏ nhân tạo;

5. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023;
- Địa điểm: Sân cỏ nhân tạo (*1 sân 7 người*) tại Cơ sở I. Hai trận Bán kết (*dự kiến*) tổ chức tại Sân cỏ nhân tạo Cơ sở II.

6. Khen thưởng

- Vô địch: Cúp + tiền thưởng
- Á quân: Biểu trưng + tiền thưởng
- Đồng hạng Ba: Biểu trưng + tiền thưởng
- Ngoài ra Ban Tổ chức còn trao các giải phụ.
- Thứ hạng của đội bóng sẽ được tính điểm cho giải toàn đoàn.

ĐIỀU 8. MÔN CẦU LÔNG

1. Nội dung, số lượng (tối đa) đăng ký thi đấu

- Đơn nam: 02 VĐV;
- Đơn nữ: 02 VĐV;
- Đôi nam: 02 đôi VĐV;
- Đôi nữ: 02 đôi VĐV;
- Đôi nam nữ: 02 đôi VĐV.

Mỗi Đội được phép đăng ký cả 5 nội dung nêu trên. Mỗi VĐV được phép tham gia tối đa 02 nội dung thi đấu.

2. Thể thức thi đấu

- Đấu loại trực tiếp. Mỗi trận đấu diễn ra 3 hiệp thắng 2 (hiệp 21 điểm cách biệt 2 điểm). Hiệp 3 thi đấu 15 điểm.
- VĐV, cặp VĐV thắng Bán kết vào thi đấu Chung kết tranh giải Nhất; thua Bán kết đồng hạng Ba.

* Lưu ý: Các vận động viên sau 15 phút gọi tên vào thi đấu mà không có mặt sẽ bị xử thua như bỏ cuộc (Bỏ cuộc sẽ bị hủy toàn bộ kết quả thi đấu).

3. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật thi đấu Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao ban hành.
- Cầu thi đấu do Ban Tổ chức quyết định

- Trang phục thi đấu: Trang phục thi đấu môn Cầu lông theo quy định. Các VĐV phải mặc đồng phục khi thi đấu.

- VĐV, cặp VĐV cùng đội sẽ không gặp nhau trong trận đầu tiên.

4. Thời gian và địa điểm thi đấu:

- **Thời gian:** Từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023 (lịch thi đấu được công bố sau khi các đội đăng ký VĐV xong và Ban Tổ chức bốc thăm thi đấu);

- **Địa điểm:** Nhà thi đấu TDTT, Trường Đại học Vinh.

5. Khen thưởng

- Nhất đơn nam: Huy chương + tiền thưởng

- Nhì đơn nam: Huy chương + tiền thưởng

- Ba đơn nam: Huy chương + tiền thưởng

- Nhất đơn nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Nhì đơn nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Ba đơn nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Nhất đôi nam: Huy chương + tiền thưởng

- Nhì đôi nam: Huy chương + tiền thưởng

- Ba đôi nam: Huy chương + tiền thưởng

- Nhất đôi nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Nhì đôi nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Ba đôi nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Nhất đôi nam nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Nhì đôi nam nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Ba đôi nam nữ: Huy chương + tiền thưởng

- Ngoài ra Ban Tổ chức còn trao các giải phụ.

- Thành tích của các đội sẽ được tính điểm thưởng cho giải toàn đoàn.

ĐIỀU 9. MÔN BÓNG BÀN

1. Nội dung, số lượng (tối đa) đăng ký thi đấu

- Đơn nam từ 50 tuổi trở lên (sinh năm 1973 về trước): 02 VĐV;

- Đơn nam dưới 50 tuổi (sinh năm 1974 về sau): 02 VĐV;

- Đôi nam: 02 đôi.

Mỗi Đội được phép đăng ký cả 3 nội dung nêu trên. Mỗi VĐV được phép tham gia tối đa 02 nội dung thi đấu.

2. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu 5 ván thắng 3.

- Căn cứ vào số lượng đăng ký cụ thể của các đội, Ban tổ chức sẽ đưa ra hình thức thi đấu hợp lý (vòng tròn hoặc loại trực tiếp).

- VĐV, cặp VĐV thắng Bán kết vào thi đấu Chung kết tranh giải Nhất; thua Bán kết đồng hạng Ba.

* Lưu ý: Các vận động viên sau 15 phút gọi tên vào thi đấu mà không có mặt sẽ bị xử thua như bỏ cuộc (Bỏ cuộc sẽ bị hủy toàn bộ kết quả thi đấu).

3. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật thi đấu Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao ban hành và Điều luật sửa đổi bổ sung mới nhất do VTTF ban hành.

- Bóng thi đấu: Bóng DHS 3 sao 40 + Màu trắng.

Handwritten mark

- Cách tính điểm: Thi đấu vòng tròn thắng được 03 điểm thua được 01 điểm, bỏ cuộc được 0 điểm.

Nếu bằng điểm nhau thì lần lượt xét theo các chỉ số phụ như sau:

- + Hiệu số hiệp thắng - hiệp thua
- + Hiệu số quả thắng - quả thua
- + Trận gặp nhau trực tiếp

* Lưu ý: Các VĐV khi thi đấu phải mặc trang phục thi đấu thể thao cùng màu và in tên đơn vị (không mặc trang phục màu trắng).

4. Thời gian và địa điểm thi đấu:

- **Thời gian:** Từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023 (lịch thi đấu được công bố sau khi các đội đăng ký VĐV xong và Ban Tổ chức bốc thăm thi đấu);

- **Địa điểm:** Nhà thi đấu Bóng bàn, Trường Đại học Vinh.

5. Khen thưởng

- Nhất đơn nam từ 50 tuổi trở lên: Huy chương + tiền thưởng
- Nhì đơn nam từ 50 tuổi trở lên: Huy chương + tiền thưởng
- Ba đơn nam từ 50 tuổi trở lên: Huy chương + tiền thưởng
- Nhất đơn nam dưới 50 tuổi: Huy chương + tiền thưởng
- Nhì đơn nam dưới 50 tuổi: Huy chương + tiền thưởng
- Ba đơn nam dưới 50 tuổi: Huy chương + tiền thưởng
- Nhất đôi nam: Huy chương + tiền thưởng
- Nhì đôi nam: Huy chương + tiền thưởng
- Ba đôi nam: Huy chương + tiền thưởng
- Ngoài ra Ban Tổ chức còn trao các giải phụ.
- Thứ hạng của các đội sẽ được tính điểm cho giải toàn đoàn.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KHIẾU NẠI, KỶ LUẬT VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 10. KHEN THƯỞNG

1. **Giải cá nhân:** Ban Tổ chức trao phần thưởng cho các vận động viên ở từng nội dung theo từng môn thi (cụ thể như trong nội dung khen thưởng của từng môn thi đấu).

2. **Giải toàn đoàn:** Gồm Cờ + tiền thưởng cho 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích

2.1. Ban Tổ chức xếp giải toàn đoàn theo 3 tiêu chí sau:

- Các đội phải tham gia đầy đủ cả 4 môn bắt buộc (Việt dã, Bóng đá, Bóng chuyền, Kéo co); 2 môn tự chọn (Bóng bàn, Cầu lông) tính điểm thưởng;
- Tính tổng điểm 4 môn bắt buộc + điểm thưởng cho môn tự chọn;
- Không có vận động viên nào vi phạm quy chế, Điều lệ Giải.

2.2. Hệ số tính điểm các nội dung thi đấu để tính điểm toàn đoàn

- Cầu lông, bóng bàn: Hệ số 1
- Việt dã (cá nhân): Hệ số 1

- Việt dã (đồng đội): Hệ số 1,2
- Việt dã (tập thể): Hệ số 1,5
- Kéo co: Hệ số 1,5
- Bóng đá, bóng chuyền: Hệ số 2

2.3. Cách tính điểm:

- Giải Nhất: 3 điểm
- Giải Nhì: 2 điểm
- Giải Ba: 1 điểm

3. Các giải phụ

- Giải cổ động viên cuồng nhiệt nhất (Tính cho cả 6 môn thi đấu)
- Giải trang phục (Tính cho cả 6 môn thi đấu)
- Giải Hoa khôi, Á khôi 1, Á khôi 2 (Tính cho cả 6 môn thi đấu)
- Giải vận động viên nhiều tuổi nhất (Tính cho cả 6 môn thi đấu)
- Giải cầu thủ xuất sắc nhất (Bóng đá nam)
- Giải cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất (Bóng đá nam)
- Giải thủ môn xuất sắc nhất (Bóng đá nam)
- Giải Đội "Fair Play" (Trong số 8 Đội thi)

Ban Tổ chức sẽ bình chọn và dựa vào kết quả thi đấu của các đội.

ĐIỀU 11. KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

1. Kỷ luật:

Các Đội thi đấu phải chấp hành nghiêm túc điều lệ, lịch và luật thi đấu của Giải; đảm bảo an toàn, trật tự trong khi thi đấu, tôn trọng Ban Tổ chức, trọng tài và các Đội thi đấu khác. Nếu Chỉ đạo viên, HLV, VĐV đơn vị nào vi phạm điều lệ giải sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu và chỉ đạo. Nếu vi phạm, tái phạm ở mức độ nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Khiếu nại:

Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại bằng văn bản với Ban Tổ chức khi phát hiện có sự vi phạm điều lệ giải. Ban Tổ chức sẽ xem xét và xử lý kịp thời khi có khiếu nại. Những khiếu nại về chuyên môn sẽ do trọng tài quyết định ngay trong trận đấu, sau 5 phút kể từ khi kết thúc trận đấu mọi khiếu nại về chuyên môn đều không có giá trị.

ĐIỀU 12. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các đơn vị và Trưởng các đơn vị có VĐV tham gia Giải có trách nhiệm phối hợp tổ chức thành lập Đội thi đấu tham dự Giải và chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức về nhân sự tham dự Giải.

2. Chăm sóc y tế: Ban Tổ chức bố trí đội ngũ y tế luôn túc trực để xử lý các vấn đề chấn thương có thể xảy ra trên sân đấu trong suốt thời gian trận đấu diễn ra. Mỗi Đoàn VĐV tham dự Giải phải có trách nhiệm hỗ trợ sơ cấp cứu bên ngoài trận đấu.

3. Đội ngũ trọng tài, giám sát: Do Ban Tổ chức mời tham gia hoặc phân công làm nhiệm vụ.

4. Kinh phí luyện tập, thi đấu do các Đội bố trí. Kinh phí tổ chức giải do Công đoàn Trường bố trí và Nhà trường hỗ trợ.

5. Trong trường hợp có bất cứ thắc mắc hay bất đồng quan điểm nào phát sinh mà không được quy định cụ thể rõ ràng nào của Giải, quyết định của Ban Tổ chức đưa ra sẽ là quyết định cuối cùng.

6. Tất cả các Đoàn VĐV tham dự Giải bắt buộc phải mặc trang phục thi đấu đồng phục của đơn vị và tham dự Lễ khai mạc Giải đầy đủ, đơn vị nào vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc bị loại khỏi Giải.

7. Vì lý do thời tiết, hoặc những lý do bất khả kháng mà trận đấu không thể tiến hành theo lịch thì Ban Tổ chức sẽ quyết định lịch đấu bù cho trận đấu đó vào thời điểm thích hợp.

8. Địa chỉ liên hệ Ban Tổ chức Giải: Văn phòng Đảng - Hội đồng Trường - Đoàn thể, tầng 2, Nhà Điều hành Trường Đại học Vinh.

- Trưởng ban: Phạm Thị Bình, điện thoại: 0983.551387

- Phó Trưởng ban: Nguyễn Hồng Soa, điện thoại: 0904.789191

9. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký, Ban Tổ chức toàn quyền quyết định về những điều khoản không ghi trong Điều lệ hoặc có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo bằng văn bản cụ thể.

Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này. /.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ, BGH (b/c);
- Các ban Công đoàn (t/h);
- Các CĐBP (t/h);
- Lưu: VP Công đoàn.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Bình